

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 170/2023/ HSST.

Ngày: 31/3/2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan A.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Xuân T - PCT HĐND phường

Ông Lê Cát T - Là giáo viên.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị N - Thư ký Tòa án ND TP T.

***Đ diện Viện kiểm sát ND thành phố T tham gia phiên tòa:***

Bà Trịnh Thị Thu L - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 183/2022/HSST ngày 10/3/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo: **Lê Văn G** - sinh năm: 1992; ĐKNKTT: Phố Y, phường T, thành phố T; nơi cư trú: Phố N, phường T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn L và con bà Nguyễn Thị M; vợ là Lê Thị M có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Ngày 15/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 15 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2020); tiền sự: không; tạm giam ngày 28/12/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Anh Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 30/5/2006

Nơi cư trú: SN 162 N, phường T, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt).

***Người Đ diện hợp pháp của bị hại:*** Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1969 (là mẹ đẻ); nơi cư trú: SN 162 N, phường T, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 304A T, phường B, TP T, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Lê Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10h30 ngày 03/11/2022 Lê Văn G đến chơi nhà cô ruột ở SN 162 N, phường T, thành phố T, tỉnh T, khi vào nhà không thấy ai trong nhà, quan sát xung quanh G phát hiện rên giường ngủ phía sau phòng khách có 01 chiếc điện thoại di động Samsung A32, màu xanh da trời, ốp màu đen chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức Đ (em họ G), G đã đi lại và lấy chiếc điện thoại trên cất giấu trong người và bắt xe ôm đến số nhà 304A T, phường B, thành phố T bán tài sản vừa trộm cắp được cho chị Nguyễn Thị H là chủ cửa hàng. Khi giao dịch G nói đây là điện thoại của G quên mật khẩu, không dùng nên bán với giá 2.950.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 162 ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: “01 chiếc điện thoại di động Samsung A32, màu xanh da trời, đã qua sử dụng giá trị tài sản là 4.000.000đồng”.

#### **Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

- Sau khi mua điện thoại chị H bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch. Vì vậy Cơ quan điều tra không truy tìm được.

- Bị hại Nguyễn Đức Đ yêu cầu Lê Văn G bồi thường số tiền 4.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị H mua điện thoại của G nhưng do không nhận biết được tài sản do trộm cắp mà có, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 132/CT - VKS - TPTH ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Lê Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Đ số tiền 4.000.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Khoảng 10h30 ngày 03/11/2022, Lê Văn G tại số nhà 162 N, phường T, thành phố T, tỉnh T đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Samsung A32, màu xanh da trời, ốp màu đen. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 4.000.000đ.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn G đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

[3] Do có ý đồ phạm tội từ trước, bị cáo đã quan sát người có tài sản thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, mục đích xem họ có tài sản sơ hở, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói riêng, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Vì bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu lại tiếp tục phạm tội, vì lẽ đó cần phải cách ly khỏi xã hội để bị cáo có thời gian sửa chữa sai phạm. Tuy nhiên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS là thành khẩn khai báo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Đức Đ và Đ diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ là có cơ sở, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho bị hại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Văn G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Văn G 12(mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2022.

**Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Đ số tiền 4.000.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Đức Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 của BLDS.

**Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 200.000đ án phí DSST có giá ngạch.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người Đ diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại; NDHP của bị hại,
- Người liên quan;
- VKSND tỉnh T
- VKSNDTPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan A**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Xuân Tính**

**Lê Cát Tường**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại; NDHP của bị hại
- VKSND tỉnh T
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Tiếp    Nguyễn Thị Hạnh**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

***Nơi nhận:***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo; bị hại; NĐDS; NLQ
- VKSND tỉnh T
- VKSNDTPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Tiếp    Nguyễn Thị Hạnh**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại; NĐDS; NLQ
- VKSND tỉnh T
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Luận    Nguyễn Thị Minh Thảo**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; các bị hại; NLQ
- VKSND tỉnh T
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Tuyên**

**Hoàng Thị Hạnh**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo; bị hại;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Vụ**

**Nguyễn Thị Minh Thảo**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; các bị hại;  
người liên quan.
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tiến**

**Lê Thị Loan**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; các người bị hại;  
người liên quan.
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lan Anh**

Sẽi vúi khoản tiền 4.500.000® mụ anh D--ng V--n Nam cho bĐ c, o cCm cè chiỐc xe m, y v× anh Nam kh«ng biỐt tại sẢn do Dòng ph' m tẻi lự bÊt hập ph, p, sau khi c-

quan Công an thành phố Hồ Chí Minh từ nguồn giao nộp chiếc xe này cho cơ quan Công an để trả lại cho bố mẹ, do đã cần bước bố mẹ của Lê Tiến Dũng phải cả nhà vào trả lại cho anh Dũng Văn Nam sẽ tiền 4.500.000đ.

## Quyết định

- Áp dụng: Điều 608 của Bộ luật dân sự.

Bước bố mẹ của Lê Tiến Dũng phải cả nhà vào trả lại cho anh Dũng Văn Nam sẽ tiền 4.500.000đ.

Bố mẹ phải nộp 200.000đ, lệ phí HSST vụ 225.000đ, lệ phí DSST cả gia đình.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Dũng Văn Nam cả nhà yêu cầu thi hành án để với khoản tiền phải trả, nếu bố mẹ không thi hành theo hoặc thi hành không đầy đủ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của BLDS.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Cát Tường**

**Nguyễn Thị Phương Nga**

**Nguyễn Thị Lan Anh**